

**Kí hiệu: Trường Đại Học Phạm Văn Đồng****BS1. A6 (2)**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: V2016-12-01/HĐ-KHCN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2015

**HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ**

Căn cứ quy chế hoạt động của đại học quốc gia TP.HCM ban hành theo quyết định số 16/2001/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 12 tháng 2 năm 2001 về việc tổ chức lại ĐHQG TP. HCM;

Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Môi trường và Tài nguyên do giám đốc đại học quốc gia TP. HCM ban hành kèm theo quyết định số 256/QĐ/ĐHQG/TCCB;

Căn cứ Quyết định số: 175 /QĐ/VMT&MT-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh Đề án 911 năm 2012;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học – Quan hệ Đối ngoại của Viện Môi trường & Tài nguyên,

Chúng tôi gồm:

**Bên A: VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN**

- Đại diện:
- Chức vụ:

**PGS.TS. LÊ THANH HẢI**

Phó Viện trưởng, Viện Môi trường và Tài nguyên - chịu trách nhiệm về công tác Quản lý Khoa học và hợp tác đối ngoại theo Quyết định số 40/QĐ-VMT&TN-KHCN ngày 31/12/2010

- Địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành - Quận 10 - TP.HCM
- Điện thoại: (08) 38651132/38637044
- Fax: (08) 38655670
- Số tài khoản: 9527.1.1056919
- Mở tại kho bạc: Kho bạc Nhà nước Quận 10 - TP.HCM

**Bên B: Chủ nhiệm đề tài**

- Họ và tên : **ThS. TRƯƠNG THỊ BÍCH HỒNG**
- Địa chỉ : 986 Quang Trung, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : 055.3821313
- Điện thoại di động : 0904124001
- Email : trbhong@gmail.com
- Số tài khoản : 0271000056148
- Mở tại kho bạc : Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ngãi, Thành phố Quảng Ngãi



Hai bên thảo thuận ký hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học “Chương trình hỗ trợ NCKH theo đề án 911” những điều khoản sau:

**Điều 1:** Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện đề tài cấp Viện có tên: “**Nghiên cứu quá trình tạo bùn hạt hiếu khí trên mô hình SBR**” do chủ trì đề tài ThS. **Trương Thị Bích Hồng**, mã số đề tài: **V2016-12-01**.

**Điều 2:** Bên B cam kết thực hiện theo các nội dung đã đăng ký ghi trong đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng khoa học Thẩm định.

**Điều 3:** Bên B cam kết sử dụng đúng mục đích số tiền chi cho đề tài. Nếu trong quá trình nghiên cứu xuất hiện nhu cầu cần điều chỉnh nội dung, tiến độ nghiên cứu vì mục đích nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài cần báo cáo ngay cho Viện Môi trường và Tài nguyên, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt đề cương sẽ quyết định sau cùng.

**Điều 4:** Thời hạn thực hiện Hợp đồng kể từ ngày ký hợp đồng đến tháng 12/2016.

**Điều 5:** Tổng kinh phí đề tài bên A sẽ chuyển cho bên B thực hiện hợp đồng này là 42.000.000 đ (Bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

**Điều 6: Nghiệm thu đề tài**

1. Thời gian nghiệm thu toàn bộ đề tài nghiên cứu vào tháng 12/2016.
2. Bên B có trách nhiệm giao nộp đầy đủ sản phẩm cho bên A để tổ chức hội đồng nghiệm thu (Báo cáo tổng kết nghiệm thu – số lượng theo danh sách Hội đồng nghiệm thu).
3. Nếu bị trễ hạn bên B phải làm văn bản báo cáo cho bên A biết lý do bị chậm trễ, ít nhất là 3 tháng trước thời hạn nghiệm thu đề tài. Thời gian chậm trễ nghiệm thu được phép tối đa 3 tháng và phải được bên A chấp thuận. Nếu sau 3 tháng mà đề tài không thể nghiệm thu thì bên A sẽ thành lập hội đồng để thanh lý đề tài và giải quyết theo tinh thần của khoản 7, điều 6 của bản hợp đồng này.
4. Hội đồng nghiệm thu đề tài do bên A tổ chức.
5. Trước khi hội đồng nghiệm thu họp xét, bên B phải hoàn tất báo cáo tài chính của đề tài và được Phòng Tổng hợp - Kế hoạch của Viện Môi trường và Tài nguyên thẩm định.
6. Khi hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả nghiên cứu xếp loại ĐẠT trở lên thì bên B được thừa nhận đã hoàn thành công trình nghiên cứu.
7. Nếu hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả nghiên cứu KHÔNG ĐẠT thì bên B phải tiếp tục nghiên cứu thêm để đưa ra nghiệm thu lần thứ hai mà không được đòi hỏi bên A trả thêm một khoản kinh phí nào. Phí tổ chức nghiệm thu lần thứ 2 do bên B chi trả cho bên A.
8. Nếu sau hai lần tổ chức nghiệm thu đều KHÔNG ĐẠT thì tùy theo mức độ đánh giá của hội đồng nghiệm thu về tỉ lệ phần trăm (%) mà kết quả nghiên cứu không đạt được so với yêu cầu nghiên cứu ghi trong điều 1 của hợp đồng này, bên A sẽ xem xét và quyết định mức kinh phí bên B phải hoàn trả lại tương ứng với tỉ lệ trên cho bên A.
9. Nếu hội đồng nghiệm thu kiến nghị phải bổ sung một số điểm đề tài cần hoàn tất thuộc nội dung cần làm của đề tài thì bên B phải bổ sung trước khi kết thúc đề tài.

10. Phần kinh phí để tài đầu tư cho mua sắm trang thiết bị đã được duyệt theo đề cương nghiên cứu (nếu có) phải được ghi tăng tài sản cho đơn vị nghiên cứu theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

#### Điều 7: Sản phẩm giao nộp

1. Đề tài được coi là hoàn thành khi kết quả nghiên cứu được nghiệm thu theo điều kiện qui định ở điều 6 của bản hợp đồng này.
2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đề tài nghiên cứu được nghiệm thu, bên B có nghĩa vụ phải giao nộp cho bên A các sản phẩm của đề tài, bao gồm:
  - Báo cáo kết quả đề tài 2 bộ, trong đó có phần tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi phần dài khoảng 500 chữ;
  - File giới thiệu đề tài tiếng Việt và tiếng Anh (1-2 trang A4) hoặc bài báo khoa học về kết quả nghiên cứu của đề tài;
  - Đĩa CD-ROM (01 đĩa, có nhãn) lưu toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài;
  - Phiếu đăng ký kết quả nghiên cứu (2 bản);
  - Bảng quyết toán kinh phí đề tài (2 bản).

#### Điều 8: Quyền sở hữu trí tuệ

1. Đề tài nhận 100% kinh phí từ bên A, thì quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu thuộc về bên A. Bên B hoặc chủ nhiệm đề tài được hưởng quyền tác giả không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm theo điều 752 Bộ Luật Dân sự.
2. Chủ nhiệm đề tài muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu thì phải có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa bên A và các chủ sở hữu kết quả nghiên cứu.

#### Điều 9: Điều khoản thi hành

11. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
12. Trong quá trình thực hiện nếu bên nào gặp khó khăn trở ngại thì có nghĩa vụ thông báo với bên kia (bằng văn bản) để cùng bàn bạc giải quyết.
13. Mọi sự vi phạm hợp đồng đều được xử lý theo pháp luật và thủ tục hiện hành tại tòa án có thẩm quyền.

#### Điều 10: Hiệu lực hợp đồng và thanh lý hợp đồng

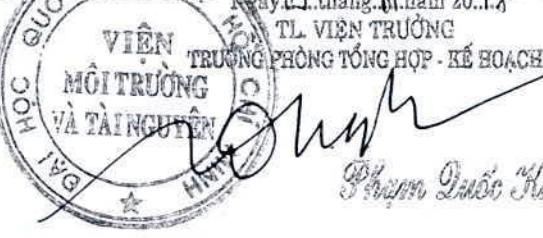
Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký kết và chấm dứt khi quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên đã được thực hiện xong. Khi kết thúc hợp đồng, hai bên sẽ làm biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi phòng QLKH-QHĐN, 02 bản gửi phòng Tổng hợp - Kế hoạch của Viện Môi trường và Tài nguyên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PGS.TS. Lê Thành Hải SAC Y BẢN CHÍNH  
ThS. Trương Thị Bích Hồng



Phạm Quốc Khanh



## **BIÊN BẢN NGHIÊM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

Căn cứ hợp đồng số V2016-12-01/HĐ-KHCN được ký giữa Viện Môi trường và Tài nguyên với NCS. Trương Thị Bích Hồng ngày 25 tháng 12 năm 2015.

Hôm nay ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chúng tôi gồm:

## Bên giao (Bên A): VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

- Đại diện là: **PGS. TS Lê Thanh Hải**
  - Chức vụ: Phó Viện trưởng, Viện Môi trường và Tài nguyên
  - Địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành – Phường 14 - Quận 10 – Tp. Hồ Chí Minh;
  - Số tài khoản: 9527.1.1056919 tại KBNN Quận 10, TP.HCM
  - Điện thoại: (08) 8651132 Fax: (08) 8655670

**Bên nhận (Bên B):** Chủ nhiệm đề tài

- Đại diện là: **NCS. Trương Thị Bích Hồng**
  - Bộ phận: Nghiên cứu sinh – Viện Môi trường và Tài nguyên
  - Điện thoại: 0904 124 001

Hai bên cùng tiến hành nghiêm thu thanh lý hợp đồng với các nội dung sau đây:

1. Bên B đã giao nộp cho bên A:
    - Báo cáo tổng kết đề tài (2 bộ);
    - File giới thiệu đề tài;
    - Đĩa CD-ROM có dán nhãn lưu toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài;
    - Phiếu đăng ký kết quả nghiên cứu (2 bản);
    - Bảng quyết toán kinh phí đề tài (2 bản)
  2. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

Bên A đã cấp kinh phí cho bên B là: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng chẵn).

Kinh phí còn lại bên A phải cấp cho bên B là: 29.000.000 (Hai mươi chín triệu  
đồng).

Sau khi bên A cấp đủ cho bên B số tiền trên thì Hợp đồng coi như được thanh lý. Hai

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản; 01 bản gửi

phòng QLKH-HTQT; 02 bản gửi phòng Kế Hoạch Tài Chính của Viện Môi trường và Tài nguyên.

— 2 —

DISTRIBUTED

Chairs

✓  
✓

PGS. TS Lê Thanh Hải

NCS. Truong Thị Bích Hồng

